

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HSST
Ngày 18/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy – Giáo viên.

2. Ông Tạ Văn Doãn – Cán bộ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ca - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Ninh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/HSST ngày 13/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST - HS ngày 07/5/2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 01/TB-TA ngày 12/5/2021 đối với bị cáo:

Vi Văn H, sinh ngày 12/02/2004; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu, nơi ở: thôn Cá 3, xã Q, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn T và bà Luân Thị L; Vợ, con: Không; T án, T sự: không. Bị cáo tại ngoại “có mặt”.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Luân Thị L, sinh năm 1976 “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn Cá 3, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Thân Văn L, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang “có mặt”.

Bị hại:

- Ah Dương Văn Hải, sinh năm 1976 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Ah Chu Văn A, sinh ngày 22/4/2004 “vắng mặt”.

Đại diện hợp pháp cho Ah Chu Văn A:

Bà Trương Thị Thắm, sinh năm 1981 “vắng mặt”.

Cùng địa chỉ: Thôn Vàng, xã H Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị V, sinh năm 1978 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn C, huyện Lu, tỉnh Bắc GiAg.

- Bà Trương Thị Th, sinh năm 1981 “vắng mặt”.

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện G, tỉnh Bắc GiAg.

- Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1975 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Gi Ag, tỉnh Bắc GiAg.

- Bà Luân Thị L, sinh năm 1976 “có mặt”.

- Ông Vi Văn T, sinh năm 1978 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn Cá 3, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc GiAg.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời giA từ ngày 21/11/2020 đến ngày 16/12/2020 Vi Văn H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện L và huyện Lạng GiAg, tỉnh Bắc GiAg. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 21/11/2020, Vi Văn H một mình đi xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đỏ - đen (xe không có biển số) từ xã Biên Động đi xuống thị trấn C, huyện L chơi. Khi đến ngã tư cơ khí thuộc tổ dân phố K, thị trấn C, huyện L thì xe mô tô bị mất phAh nên H đi dọc đường hướng C – thành phố Bắc GiAg để tìm quán sửa xe. H tìm đến quán sửa xe của gia đình Ah Dương Văn H, ở tổ dân phố K, thị trấn C, huyện L. Khi vào trong quán H có gọi nH không có ai trả lời nên H tiếp tục đi vào trong nhà để gọi sửa xe thì thấy cháu Dương Khánh Huyền đAg ngủ ở giường phòng ngoài, H tiếp tục đi vào trong phòng ngủ thì thấy không có ai và quA sát thấy 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng bạc đAg sạc pin để ở trên giường, nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại đó mAg đi tiêu thụ. H đi ra khỏi quán sửa xe và điều khiển xe mô tô đi hướng C – huyện Sơn Động, khi lên đến ngã tư cơ khí thì H dừng lại khoảng 02 phút sau thì H quay lại quán của Ah H. H quA sát không thấy ai nên đi vào nhà, vào thẳng trong phòng ngủ lấy chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng bạc, ốp màu đỏ đAg cắm sạc pin lúc trước. Sau khi lấy được điện thoại xong, H điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngã tư truyền hình thuộc tổ dân phố Trần Phú, thị trấn C, huyện L, thì dừng lại tháo chiếc ốp điện thoại màu đỏ đút vào trong túi áo, sau đó H bấm thử mật khẩu màn hình là sáu số 0 thì mở được khoá điện thoại nên H để dùng, sau đó H đi xuống huyện Lục Nam, tỉnh Bắc GiAg chơi (Sau đó chiếc ốp điện thoại rơi khi nào H không biết). Đến ngày 29/11/2020, Ah H có đơn trình báo gửi Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện L để xác minh làm rõ vụ việc.

Lần thứ 2: Khoảng 10 giờ ngày 16/12/2020, Vi Văn H đi xe ô tô khách từ khu Công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc GiAg lên khu vực thị trấn Kép, huyện Lạng GiAg, tỉnh Bắc GiAg. Khi đến thị trấn Kép, huyện Lạng GiAg H xuống xe đi bộ vào xã Hương Lạc, huyện Lạng GiAg với mục đích tìm xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy T chi tiêu cá nhân. Khi H đi bộ đến nhà của gia đình Ah Đình Đức Thắng thì thấy bên trong cánh cổng có 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, loại xe hai bánh dưới 50cc³, dung tích xi lanh: 49,5, kiểu dáng xe Wave, màu sơn trắng, biển số 98AF-017.53 là của Chu Văn A đi đến để đón Ah Thắng đi học, chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá (xe của chị Trương Thị Thắm mua cho A để làm phương tiện đi học). H quA sát thấy cánh cổng đóng, cài then nH không khoá, H mở cổng đi vào dắt chiếc xe mô tô đi ra ngoài cổng rồi nổ máy điều khiển xe mô tô đi, khi nghe tiếng mở cổng Ah Chu Văn A, Đình Đức Thắng chạy ra thấy H bỏ chạy, Thắng vào lấy xe đạp điện của gia đình đuổi theo ra đến khu giao nhau với Quốc lộ 1A thì không thấy H đâu. Khi đAg trên đường đi về khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên thì gặp người tên Toàn (trước có gặp một, hai lần, không rõ nhân thân, lai lịch), sinh năm 2004, quê ở tỉnh Bắc Ninh vẫy đi nhờ xe, do không có T nên Toàn rủ H mAg chiếc xe đó đi bán lấy T tiêu sài cá nhân. Sau đó H điều khiển xe đi đến quán thu mua phế liệu của ông Đỗ Văn H, sinh năm 1975, ở tổ dân phố số 3, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc GiAg, tỉnh Bắc GiAg bán với giá 1.200.000 đồng, sau khi bán xe thì Toàn cầm 1.000.000 đồng, H cầm 200.000 đồng số T này H đã chi tiêu cá nhân hết. Khi mua xe ông Đỗ Văn H không biết chiếc xe mô tô Vi Văn H bán là tài sản trộm cắp mà có, sau đó ông H đã bán chiếc xe mô tô trên cho người khách không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ. Cùng ngày Chu Văn A có đơn trình báo Công A xã Hương Lạc để giải quyết theo quy định. Ngày 21/12/2021 Vi Văn H đến Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện Lạng GiAg đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐ ngày 15/12/2020 và Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐ ngày 28/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng bạc có giá trị ở thời điểm bị chiếm đoạt là 2.200.000 đồng; 01 (một) chiếc ốp lưng điện thoại di động có giá trị ở thời điểm bị chiếm đoạt là 20.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 146/KL-HĐ ngày 21/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng GiAg kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI có giá trị ở thời điểm bị chiếm đoạt là 10.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ah Dương Văn Hải đã nhận được tài sản là chiếc điện thoại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Bị hại Ah Chu Văn A do bà Chu Thị Thắm đại diện hợp pháp yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá xe mô tô bị cáo trộm cắp 10 triệu đồng.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo Vi Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa thống nhất qu A điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn về tội d Ah truy tố bị cáo , hình phạt, điều luật áp dụng, trách nhiệm dân sự. Đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ “ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 09/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc GiAg đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quA điểm truy tố bị cáo theo tội dAh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Văn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn H từ 9 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo, do ông Vi Văn Tiền, bà Luân Thị Lọc đại diện phải bồi thường cho bị hại Chu Văn A, do bà Trương Thị Thắm đại diện 10 triệu đồng. Ngoài ra còn đề xuất về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra Công A huyện Lục Ngạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo , người bào chữa , đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Tại phiên toà bị cáo Vi Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quA cảnh sát điều tra Công A huyện Lục Ngạn, cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Vi Văn H đã thực hiện hai lần trộm cắp tài sản: Ngày 21/11/2020, tại tổ dân phố K, thị trấn C, huyện L Vi Văn H đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng bạc, ốp nhựa màu đỏ tổng trị giá 2.220.000 đồng của Ah Dương Văn H. Ngày 16/12/2020, tại thôn Chùa Ngoài, xã Hương Lạc, huyện Lạng GiAg Vi Văn H đã thực hiện hành

vi phạm cấp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, trị giá 10.000.000 đồng của Ah Chu Văn A. Tổng giá trị tài sản H phạm cấp là 12.220.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản nên pH chịu tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, là người dưới 18 tuổi phạm tội nên cần xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo Điều 91, 101 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ah Dương Văn Hải không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết . Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại Chu Văn A: Bị cáo trong vụ án này thuộc trường hợp *người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì pH bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ pH bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình*. Vì vậy theo quy định Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo do đại diện hợp pháp cho bị cáo ông Vi Văn Tiền và bà Luân Thị Lọc phải bồi thường cho bị hại Ah Chu Văn A do bà Trương Thị Thắm đại diện 10 triệu đồng trị giá chiếc xe mô tô bị cáo trộm cắp.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen là điện thoại của bố bị cáo, ông Vi Văn Tiền, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho ông Tiền; Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đỏ - đen xe của là tài sản của bị cáo, bố mẹ bị cáo đều xác nhận đúng là tài sản của bị cáo và không ý kiến gì. Xe máy là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo đúng quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về những vấn đề khác:

Đối với Đỗ Văn H là người mua chiếc xe mô tô của bị cA H, nH khi mua ông Đỗ Văn H không biết đó là tài sản trộm cắp, bị cA H không nói cho biết. Sau đó ông Đỗ Văn H đã bán chiếc xe mô tô trên cho người đi đường nên Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện Lạng GiAg và huyện L không xem xét xử lý Đỗ Văn H là có căn cứ.

Đối với người tên Toàn quá trình điều tra H khai cùng Toàn đi bán xe mô tô trộm cắp được của Ah A, số T bán được Toàn cầm 1.000.000 đồng. H không biết rõ nhân thân lai lịch của người này nên không có căn cứ để tiếp tục xác minh xử lý người này.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo Điều 21, 23, 26, 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và có quyền kháng cáo theo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vi Văn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Vi Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự : Buộc bị cáo do ông Vi Văn Tiền và bà Luân Thị Lọc đại diện hợp pháp bồi thường cho Ah Chu Văn A do bà Chu Thị Thắm đại diện hợp pháp 10.000.000đ (mười triệu đồng).

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho ông Vi Văn Tiền 01 (một) chiếc điện thoại di động nhấ n hiệu Nokia màu đen số seri 354492091975723 được lắp sim số 0912.667.741.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đỏ - đen, số khung RLHHC09035Y02129, không có biển số.

4. *Về án phí và quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23, 26, 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Vi Văn H pH chịu 200.000đ T án phí hình sự sơ thẩm; 500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp bị cáo, người bào chữa có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại , người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAD tỉnh Bắc GiAg;
- VKSND huyện L;
- Công A huyện L;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Q;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Tạ Văn DoAh

Nguyễn Thị Thúy

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Bắc GiAg;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công A huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện LN;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- UBND xã Q;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Bắc GiAg;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Công A huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã V Sơn; xã Lại Xuân;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị HoA Đỗ Thị Hoài Mơ

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Bắc GiAg;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Công A huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã V Sơn; xã Lại Xuân;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Linh